

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HS-PT

Ngày 17-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các thẩm phán: - Ông Trần Xuân Bằng.

- Bà Đỗ Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo Trần Xuân T, Vũ Xuân T1 và Trần Văn M do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HSST ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Thái Bình.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Trần Xuân T, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn TX, xã BT, huyện VT, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trần Xuân L và bà Phạm Thị N; Có vợ: Phạm Thị Huyền Tr, sinh năm 1990 và có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

2. Vũ Xuân T1, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn TQ, xã TB, thành phố TB, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Vũ Duy T2 và bà Lương Thị S; Có vợ: Phạm Thị D, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

3. Trần Văn M, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn BT1, xã BT, huyện VT, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; Có vợ: Trần Thị N, sinh năm 1993 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

Trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Đức C, Trần Sách P, Trịnh Việt A, Nguyễn Văn C, Trần Xuân V, Trịnh Xuân H không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/5/2021 Trần Xuân T sử dụng mạng xã hội Facebook, đặt mua của một người (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) 01 chiếc bát hình bằng sứ trắng, bên trong có đặt camera dùng để chơi cờ bạc bịp với giá 5.000.000 đồng. Ngày 23/5/2021, T nhận được bát hình chuyển qua xe ô tô khách chạy tuyến Hà Nội - Thái Bình. Sau khi nhận được bát hình, T làm theo hướng dẫn trên mạng, cài đặt ứng dụng vào điện thoại Iphone của mình kiểm tra thấy bát hình hoạt động bình thường. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T gọi điện thoại cho Trịnh Việt A rủ A đến nhà T để đánh bạc. A đồng ý. A gọi điện thoại cho Nguyễn Đức C, Nguyễn Văn C, Vũ Xuân T1. C gọi điện thoại cho Trần Sách P. C gọi điện thoại cho Trần Văn M. T1 gọi điện thoại cho Trịnh Xuân H rủ đến nhà T đánh bạc. Khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, 05 người gồm: A, C, C, P, M đến nhà T, vào gian phòng bếp để đánh bạc dưới hình thức “Xóc đĩa”. T lấy bát hình và 01 đĩa bằng sứ, C cắt 04 quân vị từ bộ bài tứ lơ khơ 52 quân có sẵn tại nhà T làm dụng cụ đánh bạc. T cầm cái để những người còn lại đặt cược chẵn hoặc lẻ. T sử dụng bát hình để chơi nhưng bát hình không hoạt động được. Sau đó có thêm 03 người gồm: T1, H và Trần Xuân V (anh trai của T) đến nhà T tham gia đánh bạc cùng. Khi đang đánh bạc, T bị thua hết tiền nên T1 là người cầm cái để mọi người đặt cược. Vị trí ngồi của từng người như sau: Tính từ vị trí T ngồi, bên phải T lần lượt là: C, P, T1, C, H, M, Anh, còn V ngồi ghế nhựa phía sau A. Hình thức đánh bạc như sau: Người cầm cái cho 4 quân vị vào đĩa, úp bát lại rồi xóc, sau đó đặt xuống chiếu, những người còn lại đặt cửa chẵn hoặc lẻ, số tiền đặt cược tùy người chơi. Sau khi đặt cược xong, người cầm cái mở bát, nếu 4 quân vị cùng một mặt (sấp hoặc ngửa), hoặc có 2 quân vị cùng một mặt (sấp hoặc ngửa) thì gọi là “chẵn”, nếu 1 quân vị khác mặt với 3 quân vị còn lại (1 sấp 3 ngửa hoặc 3 sấp 1 ngửa) thì gọi là “lẻ”. Nếu kết quả mở bát là “chẵn” thì người đặt tiền cược ở cửa “chẵn” thắng cược, người đặt tiền cược ở cửa “lẻ” thua cược; ngược lại, nếu kết quả mở bát là “lẻ” thì người đặt tiền cược ở cửa “lẻ” thắng cược, người đặt tiền cược ở cửa “chẵn” thua cược. Lúc này người cầm cái thu số tiền đã đặt tiền cược của người thua trả cho người thắng, bằng số tiền họ

đã đặt. Nếu số tiền thu nhiều hơn thì người cầm cái được hưởng, ít hơn thì người cầm cái phải bỏ tiền của mình ra trả. Trong quá trình đánh bạc, T thu tiền của P, C, M, C, T1 mỗi người 200.000 đồng (tổng 1.000.000 đồng) để mua thuốc, nước cho những người đánh bạc sử dụng. Đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày thì P, C nghi ngờ T sử dụng bát hình để đánh bạc nên không chơi nữa. P gọi điện cho Nguyễn Văn Biển nhờ Biển đến giải quyết việc T chơi cờ bạc bịp. Biển rủ Trần Ngọc Tú và một số người nữa đến nhà T. Tú cầm bát hình của T ném xuống sân bị vỡ, phát hiện bên trong tròn bát có vật giống Camera và dây đồng. Biển nói với T hôm sau giải quyết việc này rồi đi về. Ông Trần Xuân Lợi (bố đẻ của T) quét, thu dọn các mảnh sứ từ chiếc bát bị Tú đập vỡ. Khi nhóm Biển đến và xảy ra xô sát, T bị thương, sau đó đến Trạm y tế xã BT điều trị, Trần Xuân V đã nói nguyên nhân T bị thương tích nên Cơ quan điều tra đã phát hiện hành vi đánh bạc của các bị cáo.

Số tiền các bị cáo khai sử dụng vào việc đánh bạc: Trần Xuân T có 4.000.000 đồng để đánh bạc, bị thua hết; Trần Văn M có 4.000.000 đồng để đánh bạc, bị thua hết (M giao nộp cho Cơ quan điều tra 4.000.000 đồng); Vũ Xuân T1 có 2.600.000 đồng để đánh bạc, thắng được 3.000.000 đồng (T1 giao nộp cho Cơ quan điều tra 5.600.000 đồng); Trần Sách P có 2.000.000 đồng để đánh bạc, bị thua hết; Trịnh Việt A có 1.850.000 đồng để đánh bạc, bị thua 600.000 đồng, còn lại 1.250.000 đồng (A giao nộp lại cho Cơ quan điều tra 1.250.000 đồng); Nguyễn Văn C có 1.700.000 đồng để đánh bạc, bị thua 1.400.000 đồng, còn lại 300.000 đồng (C giao nộp lại cho Cơ quan điều tra 1.700.000 đồng); Nguyễn Đức C có 1.000.000 đồng để đánh bạc, bị thua hết; Trần Xuân V có 850.000 đồng để đánh bạc, bị thua 300.000 đồng, còn lại 550.000 đồng (V giao nộp lại cho Cơ quan điều tra 550.000 đồng); Trịnh Xuân H có 750.000 đồng để đánh bạc, bị thua hết. Như vậy, tổng số tiền 09 bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 18.750.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HSST ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Thái Bình quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Xuân T, Vũ Xuân T1, Nguyễn Đức C, Trần Văn M, Trần Sách P, Trịnh Việt A, Nguyễn Văn C, Trần Xuân V, Trịnh Xuân H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Xuân T1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định xử phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đức C, Trần Sách P, Trịnh Việt A, Nguyễn Văn C, Trần Xuân V, Trịnh Xuân H, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Ngày 25/4/2022, các bị cáo Trần Xuân T, Vũ Xuân T1 và Trần Văn M kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Xuân T xin rút đơn kháng cáo, các bị cáo Vũ Xuân T1 và Trần Văn M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm đã kết luận và trình bày các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình, phải nuôi con nhỏ, chăm sóc bố mẹ già, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương sửa chữa sai phạm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết T1 nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, đề nghị rút đơn kháng cáo của bị cáo Trần Xuân T và nội dung kháng cáo của các bị cáo Vũ Xuân T1 và Trần Văn M, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 2 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Xuân T.

- Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Xuân T1 và Trần Văn M. Sửa bản án sơ thẩm số 21/2022/HSST ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Thái Bình về biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Vũ Xuân T1, Trần Văn M.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Xuân T xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, việc rút đơn kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Vì vậy, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Xuân T.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Vũ Xuân T1, Trần Văn M: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 23 giờ ngày 23/5/2021, tại gian phòng bếp nhà ở của bị cáo Trần Xuân T, bị cáo T cùng các bị cáo Vũ Xuân T1, Nguyễn Đức C, Trần Văn M, Trần Sách P, Trịnh Việt A, Nguyễn Văn C, Trần Xuân V và Trịnh Xuân H có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức “Xóc đĩa”. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 18.750.000 đồng, trong đó bị cáo Vũ Xuân T1 sử dụng 5.600.000 đồng, bị cáo Trần Văn M sử dụng 4.000.000 đồng để đánh bạc. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Vũ Xuân T1, Trần Văn M mỗi bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù là có căn cứ đúng pháp luật, tuy nhiên buộc các bị cáo phải cách ly xã hội là có phần nghiêm khắc.

[3] Xét thấy, các bị cáo Vũ Xuân T1, Trần Văn M phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và đã nộp lại số tiền đánh bạc, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng có khả năng tự cải tạo và được UBND xã xác nhận đã chấp hành nghiêm chính sách, pháp luật của địa phương, do đó cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Vũ Xuân T1, Trần Văn M giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương, ấn định thời gian thử thách cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Vũ Xuân T1 và Trần Văn M được chấp nhận, bị cáo Trần Xuân T rút đơn kháng cáo tại phiên tòa, vì vậy các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 2 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Xuân T. Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HSST ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện VT đối với bị cáo Trần Xuân T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

2. Áp dụng điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Xuân T1 và Trần Văn M, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HSST ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Thái Bình về biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Vũ Xuân T1 và Trần Văn M.

3. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

3.1. Xử phạt bị cáo **Vũ Xuân T1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù** về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 17/8/2022. Phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

3.2. Xử phạt bị cáo **Trần Văn M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù** về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 17/8/2022. Phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Vũ Xuân T1 cho UBND xã TB, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Giao bị cáo Trần Văn M cho UBND xã BT, huyện VT, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí: Áp dụng điểm h, g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Xuân T, Vũ Xuân T1 và Trần Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- CA, VKS, TA, CCTHADS h. VT;
- UBND xã BT, h. VT;
- UBND xã TB, Tp. Thái Bình;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Nguyễn Thị Phương Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Bằng

Đỗ Thị Hà

Nguyễn Thị Phương Thảo

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Ngày 17 tháng 8 năm 2022.

Tại phòng nghị án hình sự, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Thẩm phán: - Ông Trần Xuân Bằng.

- Bà Đỗ Thị Hà.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 78/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Xuân T - Sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn Thượng Xuân, xã BT, huyện VT, tỉnh Thái Bình.

2. Vũ Xuân T1 - Sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn Tân Quán, xã TB, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

3. Trần Văn M - Sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn Bách Tính, xã BT, huyện VT, tỉnh Thái Bình.

Các bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện VT xử phạt về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt: Bị cáo Trần Xuân T 01 năm 06 tháng tù, bị cáo Vũ Xuân T1, Trần Văn M mỗi bị cáo 01 năm 03 tháng tù.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Điều luật áp dụng:

1.1. Áp dụng khoản 2 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Xuân T. Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HSST ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện VT đối với bị cáo Trần Xuân T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

1.2. Áp dụng điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Xuân T1 và Trần Văn M, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HSST ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Thái Bình về biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Vũ Xuân T1 và Trần Văn M.

3/3 Nhất trí

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2.1. Xử phạt bị cáo Vũ Xuân T1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 17/8/2022. Phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

2.2. Xử phạt bị cáo Trần Văn M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 17/8/2022. Phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Vũ Xuân T1 cho UBND xã TB, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Giao bị cáo Trần Văn M cho UBND xã BT, huyện VT, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/3 Nhất trí

3. Về án phí: Áp dụng điểm h, g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Xuân T, Vũ Xuân T1 và Trần Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3/3 Nhất trí

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/3 Nhất trí

Nghị án kết thúc ngày 17 tháng 8 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hà

Trần Xuân Bằng

Nguyễn Thị Phương Thảo

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24/2022/TB - TA

Thái Bình, ngày 26 tháng 8 năm 2022

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các Điều 45, 260, 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy, Bản án hình sự phúc thẩm số 65/2022/HS-PT ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

- Nội dung tại dòng thứ 22 từ trên xuống trang 01 của Bản án phúc thẩm nêu trên đã ghi: “**1. Trần Xuân T**, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn Xuân Thượng, xã BT”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “**1. Trần Xuân T**, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn Thượng Xuân, xã BT”.

- Nội dung tại dòng thứ 9 từ trên xuống trang 06 của Bản án phúc thẩm nêu trên đã ghi: “...nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (một) năm 06 (sáu) tháng...”

Nay được sửa chữa như sau: “...nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng...”

- Nội dung tại dòng thứ 13 từ trên xuống trang 06 của Bản án phúc thẩm nêu trên đã ghi: “...nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (một) năm 06 (sáu) tháng...”

Nay được sửa chữa như sau: “...nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng...”

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- CA, VKS, TA, CCTHADS h. VT;
- UBND xã BT, h. VT;
- UBND xã TB, Tp. Thái Bình;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thảo